



Đồng bằng sông Cửu Long là một vùng đất màu mỡ, trù phú, một vùng kinh tế có tính chiến lược của nhà nước, một vùng có những tiềm năng to lớn về nhiều mặt nhất là về sản xuất lương thực, thực phẩm, nông sản hàng hóa. Nhưng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) còn có nhiều khó khăn, hạn chế, cần có một quyết sách lớn của nhà nước để khai thác tiềm năng của ĐBSCL trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

I. ĐBSCL: TIỀM NĂNG VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN CƠ BẢN

Vùng ĐBSCL với những tiềm năng nổi bật về khả năng phát triển nông ngư súc sản, diện tích trồng lúa, vừa thuận lợi về điều kiện tự nhiên, vừa bao la bát ngát với hơn 2,3 triệu ha trước giải phóng nay tăng lên 2,7



triệu ha. Sản lượng lương thực ngày càng tăng cao, những năm trước giải phóng sản lượng thường chỉ đạt 4,1 - 4,7 triệu tấn, những năm gần đây sản lượng tăng lên tới mức từ 12,5 đến 13 triệu tấn, đóng góp hơn 50% sản lượng lương thực, 70% sản lượng thủy sản và gần 2 triệu tấn gạo xuất khẩu

PHÁT TRIỂN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG MỘT CHÍNH SÁCH LỚN CỦA NHÀ NƯỚC

ĐÀO ĐĂNG KIÊN

triệu (216.000 ha), vùng Đồng Tháp Mười (411.700 ha), vùng giữa bán đảo Cà Mau (648.00 ha), vùng đồng bằng ven biển (700.000 ha), và đặc biệt là vùng phù sa nước ngọt sông Tiền, sông Hậu (1,2 triệu ha). Ngoài ra còn phải nói đến hơn (130.000 ha) diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, vùng biển và các đảo.

Những khó khăn cơ bản đối với vùng ĐBSCL, đó là những vấn đề cơ bản cơ sở hạ tầng; cầu, đường bến cảng... Áp lực dân số còn lớn và thiên tai do lũ có nguy cơ đe dọa sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân.

Do đặc điểm nằm ở cuối lưu vực sông Mê Kông, vùng ĐBSCL bị chia cắt nhiều bởi các nhánh sông chảy ra biển và là một vùng đất phù sa rộng

lớn nên có nhiều khó khăn trong lưu thông, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, nhất là do chưa có cầu bắc qua sông Tiền, sông Hậu, hệ thống giao thông đường bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của vùng, hệ thống giao thông đường thủy còn thiếu phương tiện vận tải và bến bãi... Vùng ĐBSCL có địa giới hành chính gồm 11 tỉnh, nhưng về kinh tế là một thể tương đối thuần nhất. Các tỉnh vùng tả ngạn sông Cửu Long có một số thuận lợi hơn do tiếp giáp với khu vực kinh tế trọng điểm TP.HCM, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sông Bé. Các tỉnh còn lại (tám tỉnh) vùng hữu ngạn sông Cửu Long còn gánh nặng những khó khăn gay gắt, nhất là về cơ sở hạ tầng.

Một trong những khó khăn khác của ĐBSCL là vấn đề áp lực dân số. Mặc dù khuynh hướng giảm tỷ lệ sinh, đồng thời giảm tỷ lệ tử vong ngày càng tăng nhanh, nhưng áp lực về dân số trên đất đai và kinh tế - xã hội vẫn còn rất lớn trong vòng 15 - 20 năm tới ở ĐBSCL. Mật độ dân số của vùng hiện đã khá cao và dự báo

hàng năm trong cả nước.

Tiềm năng nông ngư nghiệp của ĐBSCL còn tiềm ẩn trong chín vùng sinh thái: vùng Bảy Núi An Giang (41.700 ha), vùng phù sa đất xám bạc màu (123.000 ha), vùng rừng U Minh (200.000 ha), vùng đất trũng Hà Tiên (217.000 ha), vùng đất ven biển ngập

sẽ còn cao hơn nữa. Theo con số thống kê mật độ dân số vùng ĐBSCL năm 1995 là 410 người/km², có thể lên đến 455 người/km² vào năm 2000 và 545 người/km² vào năm 2010. Dân số ĐBSCL hiện nay lại có cơ cấu trẻ, với lực lượng lao động chiếm 52% dân số và dự báo trong những năm tới hàng năm sẽ có thêm từ 300.000 - 400.000 lao động mới. Lao động trong độ tuổi sẽ lên đến 56% vào năm 2000 và 60% vào năm 2010. Lực lượng lao động dồi dào với mật độ dân số như trên, một mặt là một lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, nhưng mặt khác lại là tiền đề cho việc gây ra nạn thất nghiệp, giảm tốc độ tăng trưởng GDP của vùng, hạ thấp thu nhập của nhân dân lao động trong vùng.

Ở khía cạnh thiên nhiên, vùng ĐBSCL còn có nguy cơ lũ lụt đe dọa tàn phá sản xuất nông nghiệp và gây khó khăn cho đời sống nhân dân lao động.

Năm 1995 theo báo cáo của một số tỉnh: Đồng Tháp, Cần Thơ, Long An, Vĩnh Long, Tiền Giang, An Giang và Kiên Giang, mùa mưa lũ vừa qua đã có 38 người chết vì lũ, có hơn 10.000 ha lúa bị ngấm trong nước và bị mất trắng. Ở An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ có 92.000 căn nhà bị ngập, gần 300 căn nhà khác bị lũ cuốn trôi, có 16.000 hộ cần cứu đói khẩn cấp, phần lớn các tuyến đường giao thông nông thôn bị ngấm trong nước chảy xiết, hàng nghìn ha cây ăn trái bị tàn phá, 25.000 học sinh phải nghỉ học do trường học bị ngập trong nước....

Kiểm soát và phòng chống lũ lụt ở ĐBSCL là một trong những khó khăn rất lớn và thường xuyên, phải có biện pháp chủ động vừa né tránh lũ lụt vừa từng bước tiến tới kiểm soát được lũ lụt, để hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả do lũ lụt gây ra.

Để phát huy những tiềm năng to lớn của ĐBSCL và từng bước khắc phục những hạn chế nêu trên, cần thiết phải có những định hướng cơ bản dài hạn của nhà nước, quan tâm chỉ đạo điều hành trực tiếp của chính phủ nhằm xây dựng văn minh nông thôn ở ĐBSCL, nâng cao đời sống của 16 triệu nhân dân trong vùng, đảm bảo tốt cho việc sản xuất lương thực, đảm bảo đủ ăn và có dư để xuất khẩu, góp phần cùng với cả nước hiện đại hóa, công nghiệp hóa nền kinh tế xã hội.

II. CHÍNH SÁCH LỚN CỦA NHÀ NƯỚC ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐBSCL GIAI ĐOẠN 1996 - 2000

Nhận thức rõ vị trí và vai trò to lớn của ĐBSCL về sản xuất lương thực, thực phẩm nông sản hàng hóa. Vừa qua trên cơ sở nghiên cứu trong nhiều năm của các bộ: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông

vận tải, Xây dựng... Ngày 9.2.1996 Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định 99/TTg về: "Định hướng dài hạn và kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 đối với việc phát triển thủy lợi giao thông và xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL.

"ĐBSCL đi lên bằng cái gì, công nghiệp hóa bằng cái gì, thoát khỏi cái nghèo bằng cái gì, nếu không phải là cơ sở hạ tầng, là cái rất cơ bản để giải quyết hàng loạt vấn đề khác. Hạ tầng đó là thủy lợi gắn với giao thông và gắn với đời sống..." (phát biểu của Thủ tướng Võ Văn Kiệt tại hội nghị triển khai quyết định 99/TTg tại TP.HCM vừa qua).

Có thể nói quyết định 99/TTg của Thủ tướng chính phủ ra đời rất đúng lúc, kịp thời, đáp ứng sự mong chờ, khát khao của nhân dân vùng ĐBSCL từ nhiều năm nay. Đồng thời thể hiện quyết tâm rất lớn của Đảng và nhà nước ta làm thay đổi cục diện vùng ĐBSCL, phát triển vùng ngang tầm tiềm năng vốn có của ĐBSCL, nhằm ổn định đời sống nhân dân, phát triển sản xuất toàn diện, xây dựng nông thôn vùng ĐBSCL theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần đảm bảo an toàn lương thực quốc gia, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Mục tiêu đặt ra thực sự to lớn trong năm nay tới (1996 - 2000) phải tăng thêm ít nhất 2 triệu tấn thóc, đạt sản lượng 15,5 - 16 triệu tấn/năm. Mức tăng sản lượng bình quân 4%/năm, đây là một mục tiêu có căn cứ khoa học, phù hợp với tiềm năng thực tế và sự tăng trưởng trong những năm qua ở ĐBSCL.

Để các mục tiêu đó trở thành hiện thực, đòi hỏi phải có sự chỉ đạo điều hành đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành (nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, xây dựng, kế hoạch đầu tư, tài chính...). Kết hợp với sự tham gia tổ chức thực hiện của ủy ban nhân dân các cấp địa phương, tổ chức vận động nhân dân góp công, góp sức đảm bảo hoàn thành tốt các vấn đề đặt ra về vốn, thủy lợi, giao thông vận tải.

Tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 1996 - 2000 là: 15.500 tỷ đồng. Bao gồm: thủy lợi 5.000 tỷ đồng, giao thông 6.500 tỷ đồng, dân cư 4.000 tỷ đồng. Trong đó ngân sách nhà nước là 7.800 tỷ đồng. Còn lại do nhân dân đóng góp là 8.400 tỷ. Bình quân mỗi năm ngân sách nhà nước chi đầu tư để thực hiện quyết định 99/TTg là 1.420 tỷ đồng và huy động nguồn vốn trong dân là 1.680 tỷ đồng.

Phát triển và từng bước hình thành hệ thống thủy lợi hoàn chỉnh các công trình tưới, tiêu, thau chua, xổ phèn, ngăn mặn và kiểm soát lũ đồng bộ từ công trình đầu mối, kênh

trục các cấp đến hệ thống nội đồng để đảm bảo nước tưới cho khoảng 2 triệu ha, tạo điều kiện khai hoang, tăng vụ từ 600.000 đến 700.000 ha gieo trồng lúa. Phấn đấu đưa diện tích gieo trồng lên 3,6 triệu ha, ổn định cuộc sống cho 10 triệu dân trong vùng ngập lụt và cải thiện môi trường sinh thái. Hoàn thành 3 chương trình trọng điểm Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, Tây sông Hậu để gieo trồng 2 - 3 vụ/năm. Tập trung nguồn lực hoàn thành chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau, Gò Công, Nam Măng Thít, để khai hoang tăng vụ và phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống nhân dân trong vùng ngập lụt, nhiễm mặn.

Hình thành và từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông (thủy và bộ) phù hợp với tập quán ở ĐBSCL. Hệ thống giao thông đường bộ huyết mạch đảm bảo nối liền các đô thị và hệ thống giao thông đường thủy thuận lợi, đáp ứng nhu cầu vận chuyển liên tỉnh và liên vùng. Hệ thống giao thông phải phù hợp với qui hoạch và kết hợp với thủy lợi, tạo thành hệ thống liên hoàn đáp ứng nhu cầu lưu chuyển hàng hóa, đi lại thuận tiện của nhân dân, đồng thời không làm ảnh hưởng tới sự tiêu thoát nước trong mùa mưa lũ.

Trong những năm tới phải tập trung giải quyết đồng bộ những yêu cầu cụ thể, tối thiểu về đời sống vật chất, văn hóa, ổn định đời sống cho khoảng 4 triệu dân vùng bị ngập lũ và 2 triệu dân cần được nâng cao mức sống ở vùng ngập mặn. Đối với những vùng không bị ngập do lũ và không bị ngập mặn, phải nhanh chóng khắc phục tình trạng khó khăn, thiếu thốn của ĐBSCL, phấn đấu từng bước đảm bảo cho mỗi hộ gia đình có nhà cửa kiên cố, trẻ em đến tuổi được đi học, xóa lớp học ca ba, mọi người đều được dùng nước sạch, có đường ô tô đến tận xã, bê tông hóa hầu hết các cầu nội bộ thôn, ấp. Từng bước có những biện pháp thích hợp nâng cao dân trí cho nhân dân địa phương, đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ, viên chức có đủ trình độ quản lý kinh tế xã hội đáp ứng sự phát triển của ĐBSCL trước những thời cơ và thách thức mới trong giai đoạn 1996 - 2000.

Tóm lại: thực hiện chương trình phát triển ĐBSCL của nhà nước trong giai đoạn 1996 - 2000 là một chương trình to lớn, nhằm xoay chuyển cho được cục diện mới ở nông thôn, đánh dấu một bước phát triển lịch sử của vùng ĐBSCL, khai thác, phát huy thế mạnh về tiềm năng sản xuất nông - ngư - súc sản, đảm bảo an toàn về lương thực cho cả nước, tiếp tục cùng cả nước thực hiện tốt sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa, tạo đà phát triển trước thềm thế kỷ 21■